

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẮK
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 06/2022/DS-ST

Ngày 07 - 7 - 2022

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẮK, TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Ngọc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Xuân Dũng;
2. Bà Lê Thị Hoa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Hương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lắk tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Thanh Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 7 năm 2022 tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 71/2021/TLST-DS ngày 10 tháng 11 năm 2021 về Tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2022/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 5 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Tổ dân phố H, thị trấn S, huyện L, tỉnh Đắk Lắk (Có mặt).

2. Bị đơn: Ông Võ Tá T, sinh năm 1958 và anh Võ Tá M, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Thôn Y, xã Đ, huyện L, tỉnh Đắk Lắk. (Ông T có mặt, anh M vắng mặt).

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Thôn X, xã Đ, huyện L, tỉnh Đắk Lắk (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 09 tháng 11 năm 2021 và quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn anh Nguyễn Văn M trình bày:

Ngày 01/11/2019 anh Nguyễn Văn M cho ông Võ Tá T và anh Võ Tá M vay số tiền 245.000.000 đồng, khi vay có viết “Giấy mượn tiền”, ông T và anh Võ Tá M ký và ghi họ tên vào “Giấy mượn tiền”, thời hạn trả nợ là ngày 16/11/2019, lãi

suất thỏa thuận miệng là 20%/năm. Đến nay đã quá hạn, nhưng ông T và anh Võ Tá M chưa trả anh được khoản tiền gốc và tiền lãi nào.

Nay anh Nguyễn Văn M khởi kiện yêu cầu ông Võ Tá T và anh Võ Tá M phải có nghĩa vụ liên đới trả cho anh 390.791.780 đồng. Trong đó tiền gốc là: 245.000.000 đồng; tiền lãi trong hạn từ ngày 01/11/2019 đến ngày 16/11/2019 là 805.479 đồng, tiền lãi quá hạn từ ngày 17/11/2019 đến ngày 09/11/2021 là 144.986.301 đồng.

Tại phiên toà anh Nguyễn Văn M thay đổi yêu cầu khởi kiện, anh yêu cầu ông Võ Tá T và anh Võ Tá M có nghĩa vụ liên đới trả cho anh tổng số tiền là 309.640.000 đồng. Trong đó, tiền gốc 245.000.000 đồng và tiền lãi với mức lãi suất 10%/năm kể từ ngày quá hạn trả nợ ngày 17/11/2019 đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 07/7/2022 là 64.640.000 đồng và yêu cầu tính lãi phát sinh với lãi suất 10%/năm kể từ ngày 08/7/2022 đến khi ông T và anh Võ Tá M trả hết tiền gốc cho anh.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn ông Võ Tá T trình bày:

Ông T thừa nhận ông và con ông là Võ Tá M có ký “Giấy mượn tiền” ngày 01/11/2019 với bên cho vay là anh Nguyễn Văn M, việc ông ký Giấy mượn tiền này là do anh Nguyễn Văn L là con rể của ông vay tiền của anh Nguyễn Văn M, nên anh Nguyễn Văn M nói ông ký vào giấy mượn tiền để xác nhận anh L có vay tiền của anh Nguyễn Văn M, ông T không biết anh L vay tiền của anh Nguyễn Văn M cụ thể như thế nào, vào năm 2019 anh Nguyễn Văn M đến nhà ông T đưa cho ông một tờ giấy và nói ông ký vào giấy để xác nhận anh L có vay tiền của anh Nguyễn Văn M nên ông ký.

Nay anh Nguyễn Văn M khởi kiện yêu cầu ông T và con ông là Võ Tá M phải liên đới trả 245.000.000 đồng tiền gốc và tiền lãi với mức lãi suất 10%/năm kể từ ngày quá hạn trả nợ ngày 17/11/2019 đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 07/7/2022, là 64.652.000 đồng và yêu cầu tính lãi phát sinh với lãi suất 10%/năm kể từ ngày 08/7/2022 đến khi ông T và anh Võ Tá M trả đủ 245.000.000 đồng tiền gốc, thì ông T không đồng ý. Vì ông không vay tiền của anh Nguyễn Văn M và không sử dụng số tiền trên.

Tại bản tự khai và biên bản lấy lời khai ngày 21/01/2022 bị đơn anh Võ Tá M trình bày:

Anh Võ Tá M thừa nhận anh và bố anh là Võ Tá T có ký “Giấy mượn tiền” ngày 01/11/2019 với bên cho vay tiền là anh Nguyễn Văn M, anh cũng là người viết dòng chữ “đã nhận đủ tiền 245.000.000đ” trong Giấy mượn tiền, việc anh ký Giấy mượn tiền này là do anh Nguyễn Văn L là anh rể của anh vay tiền của anh Nguyễn Văn M, nên anh Nguyễn Văn M nói anh ký vào giấy mượn tiền để xác nhận anh L có người nhà tại thôn Y, xã Đ, huyện L. Vì anh L là anh rể nên anh ký nhận vào

giấy mượn tiền, còn việc vay tiền giữa anh Ngụy Văn M và anh L như thế nào thì anh không biết, anh không vay và không sử dụng số tiền trên.

Nay anh Ngụy Văn M khởi kiện yêu cầu anh và bố anh là ông Võ Tá T phải có nghĩa vụ liên đới trả cho anh Ngụy Văn M 390.791.780 đồng.

Trong đó tiền gốc là: 245.000.000 đồng; tiền lãi trong hạn từ ngày 01/11/2019 đến ngày 16/11/2019 là 805.479 đồng, tiền lãi quá hạn từ ngày 17/11/2019 đến ngày 09/11/2021 là 144.986.301 đồng thì anh không đồng ý. Vì anh và ông T không vay tiền của anh Ngụy Văn M.

Trong quá trình giải quyết vụ án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn L trình bày:

Anh L không vay tiền của anh Ngụy Văn M như ông T và anh Võ Tá M trình bày, anh không biết ông T và anh Võ Tá M vay tiền của anh Ngụy Văn M cụ thể như thế nào, anh L chỉ nghe nói ông T và anh Võ Tá M có vay tiền của anh Ngụy Văn M, nhưng anh không biết vay số tiền bao nhiêu, anh cũng không biết việc ông T và anh Võ Tá M ký giấy mượn tiền với anh Ngụy Văn M.

Anh L không đồng ý trả nợ cho anh Ngụy Văn M như ý kiến của ông T và anh Võ Tá M, vì anh không vay tiền của anh Ngụy Văn M.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lắc phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Tòa án xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp là “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”. Bị đơn cư trú tại huyện Lắc nên Tòa án nhân dân huyện Lắc thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

Về thời hạn chuẩn bị xét xử: Tòa án đã đưa vụ án ra xét xử trong thời hạn luật định.

Xác định đúng tư cách đương sự. Về thu thập chứng cứ Tòa án đã tiến hành thu thập chứng cứ đúng theo quy định của pháp luật.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của đương sự.

Việc tuân thủ pháp luật tố tụng của Thẩm phán trong quá trình giải quyết vụ án và của Hội đồng xét xử tại phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Võ Tá T và anh Võ Tá M phải trả cho anh Ngụy Văn M số tiền gốc là 245.00.000 đồng và 64.640.000 đồng tiền lãi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Nguyên đơn anh Ngụy Văn M khởi kiện yêu cầu bị đơn ông Võ Tá T và anh Võ Tá M trả cho anh Ngụy Văn M 245.000.000 đồng tiền gốc và 64.640.000 đồng

tiền lãi, đây là Tranh chấp hợp đồng vay tài sản quy định tại khoản 2 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự. Ông Võ Tá T và anh Võ Tá M cư trú tại thôn Y, xã Đ, huyện L, tỉnh Đắk Lắk, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Lắk thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

Anh Võ Tá M được Toà án triệu tập họp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Anh Nguyễn Văn L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] Về số tiền các bên giao dịch:

Căn cứ vào giấy mượn tiền ngày 01/11/2019, lời khai của anh Ngụy Văn M, ông Võ Tá T và anh Võ Tá M trong quá trình giải quyết vụ án đều thừa nhận ông Võ Tá T và anh Võ Tá M có ký và ghi họ tên vào bên vay trong giấy mượn tiền, anh Võ Tá M là người ghi “đã nhận đủ tiền 245.000.000đ” vào phần cuối của giấy mượn tiền. Như vậy, việc ông Võ Tá T và anh Võ Tá M có vay của anh Ngụy Văn M số tiền 245.000.000 đồng là có thật.

[2.2] Về lời trình bày của ông Võ Tá T và anh Võ Tá M:

Xét ý kiến của ông Võ Tá T và anh Võ Tá M cho rằng: Số tiền 245.000.000 đồng mà anh Ngụy Văn M khởi kiện yêu cầu ông T và anh Võ Tá M trả cho anh Ngụy Văn M là do anh Nguyễn Văn L vay của anh Ngụy Văn M, ông T và anh Võ Tá M chỉ ký xác nhận vào giấy vay tiền và không trực tiếp vay khoản tiền này của anh Ngụy Văn M.

Nhưng quá trình giải quyết vụ án ông Võ Tá T và anh Võ Tá M không cung cấp được chứng cứ chứng M ông T và anh Võ Tá M không vay tiền của anh Ngụy Văn M, mà chỉ là người ký xác nhận nợ cho anh L. Anh L và anh Ngụy Văn M cũng không thừa nhận ý kiến này. Nên không có cơ sở để chấp nhận lời trình bày của ông T và anh Võ Tá M.

[2.3] Về yêu cầu khởi kiện của anh Ngụy Văn M:

[2.3.1] Xét yêu cầu trả tiền gốc của anh Ngụy Văn M:

Quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án các đương sự đều thừa nhận ông Võ Tá T và anh Võ Tá M là người ký nhận vào giấy mượn số tiền 245.000.000 đồng. Ông Võ Tá T và anh Võ Tá M không có tài liệu, chứng cứ thể hiện không vay số tiền trên của anh Ngụy Văn M. Do đó có đủ cơ sở buộc ông Võ Tá T và anh Võ Tá M phải có nghĩa vụ liên đới trả cho anh Ngụy Văn M 245.000.000 đồng tiền gốc mà ông Võ Tá T và anh Võ Tá M vay là có căn cứ.

[2.3.1] Về yêu cầu trả lãi của anh Ngụy Văn M:

Tại đơn khởi kiện ngày 09/11/2012 anh Ngụy Văn M yêu cầu ông Võ Tá T và anh Võ Tá M phải trả tiền lãi với mức lãi suất trong hạn: Từ ngày 01/11/2019

đến ngày 16/11/2019 là 805.479 đồng. Tiền lãi quá hạn từ ngày 17/11/2019 đến ngày 09/11/2021 là 144.986.301 đồng.

Tại phiên toà anh Ngụy Văn M thay đổi yêu cầu khởi kiện, yêu cầu ông Võ Tá T và anh Võ Tá M có trách nhiệm trả cho anh tiền lãi với mức lãi suất 10%/năm kể từ ngày quá hạn trả nợ ngày 17/11/2019 đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 07/7/2022, là 64.640.000 đồng và yêu cầu tính lãi phát sinh với lãi suất 10%/năm kể từ ngày 08/7/2022 đến khi ông T và anh Võ Tá M trả đủ 245.000.000 đồng tiền gốc.

Xét yêu cầu trả tiền lãi của nguyên đơn thấy rằng: Quá trình giải quyết tại Tòa án, căn cứ vào giấy mượn tiền thể hiện giao dịch trên là hợp đồng vay tài sản, nhưng các bên không thoả thuận về việc trả lãi và mức lãi suất, nhưng đến hạn trả nợ bị đơn không trả tiền cho nguyên đơn. Nên nguyên đơn có quyền yêu cầu tính lãi kể từ ngày qua hạn trả nợ, tại phiên toà nguyên đơn thay đổi về mức lãi suất và thời gian tính lãi, việc thay đổi này không vượt quá yêu cầu khởi kiện ban đầu. Vì vậy yêu cầu tính lãi của nguyên đơn đối với bị đơn là có cơ sở để chấp nhận. Do đó bị đơn phải trả cho nguyên đơn tiền lãi từ ngày 17/11/2019 đến ngày 07/7/2022, với mức lãi suất 10%/năm là 64.640.000 đồng, bị đơn phải tiếp tục chịu tiền lãi với mức lãi suất 10%/năm đến ngày trả hết nợ gốc cho nguyên đơn.

[2.4] Về lời trình bày của anh Nguyễn Văn L:

Xét ý kiến của anh L cho rằng anh không vay tiền của anh Ngụy Văn M, ông Võ Tá T và anh Võ Tá M không có tài liệu để chứng M số tiền 245.000.000.000 đồng anh Ngụy Văn M khởi kiện là tiền anh L vay, anh Ngụy Văn M cũng không yêu cầu anh L phải trả tiền cho mình, nên cần chấp nhận lời trình bày của anh L.

[3] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận, nên bị đơn phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm về số tiền phải trả cho nguyên đơn là: 309.640.000 đồng x 5% = 15.482.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, khoản 1 Điều 235, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Các Điều 463, 466 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Ngụy Văn M.

Công nhận hợp đồng vay tài sản được ký kết ngày 01/11/2019 giữa anh Ngụy Văn M với ông Võ Tá T và anh Võ Tá M.

Buộc ông Võ Tá T và anh Võ Tá M phải có nghĩa vụ liên đới trả cho anh Nguyễn Văn M tổng số tiền là 309.640.000 đồng (*Ba trăm lẻ chín triệu, sáu trăm bốn mươi nghìn đồng*); Trong đó, tiền nợ gốc là 245.000.000 đồng; tiền lãi với mức lãi suất 10%/năm kể từ ngày quá hạn trả nợ ngày 17/11/2019 đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 07/7/2022 là 64.640.000 đồng, ông Võ Tá T và anh Võ Tá M Tiếp tục chịu lãi phát sinh với mức lãi suất 10%/năm kể từ ngày 08/7/2022 đến khi ông T và anh Võ Tá M trả đủ 245.000.000 đồng tiền gốc cho anh Nguyễn Văn M.

2. Về án phí: Ông Võ Tá T và anh Võ Tá M phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là: 15.482.000 đồng (*Mười lăm triệu bốn trăm tám mươi hai nghìn đồng*). Hoàn trả cho anh Nguyễn Văn M 9.770.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp, theo biên lai thu tạm ứng án phí số 60AA/2021/0001612 ngày 10/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lắc.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Tiếp tục duy trì biện pháp khẩn cấp tạm thời tại Quyết định số: 04/2021/QĐ-BPKCTT ngày 12/11/2021 của Tòa án nhân dân huyện Lắc về áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời phong tỏa tài sản của người có nghĩa vụ.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Lắc;
- Chi cục THADS huyện Lắc;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án; Vp.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Văn Ngọc

